

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ GIÁ RAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-07 -2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2 / Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải**- Thư ký Tòa án*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp**-Kiểm sát viên*

Ngày 02 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng Y** sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 20, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S** sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 14, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, chị Nguyễn Hồng Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S sống chung với nhau vào năm 2013, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị và anh S có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thị Chúc Q, sinh ngày 23/05/2014, hiện anh S đang nuôi con. Nguyên nhân mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, thường cự cãi, đã ly thân từ năm 2014, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt .

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S

- Về quan hệ con chung: Chị Y đồng ý giao con cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về gian chung sống, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 23/05/2014, hiện anh đang nuôi con.

- Về quan hệ vợ chồng: Anh S đồng ý ly hôn với chị Y

- Về quan hệ con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 23/05/2014 và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng Y và bị đơn là anh Nguyễn Văn S thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Tại phiên tòa hôm nay, chị Y và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 BLTTDS. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng Y và anh Nguyễn Văn S; giao người con tên Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 23/05/2014 cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Hồng Y do anh S không yêu cầu, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Hồng Y và anh Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Y và anh S theo quy định tại điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Y và anh Nguyễn Văn S sống với nhau vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong mọi việc trong cuộc sống, đã ly thân năm 2014, không ai đến thăm ai, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh S là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng Y và anh Nguyễn Văn S.

[2] Về quan hệ con chung: Anh S xin được tiếp tục nuôi người con tên Lê Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 23/05/2014, chị Y cũng đồng ý giao người con có tên nêu trên cho anh S nuôi dưỡng, trong hồ sơ cũng có thể hiện ý kiến của cháu Q là cháu có nguyện vọng được sống với anh S. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 23/05/2014 cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho chị Nguyễn Hồng Y do anh S không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng Y và anh Nguyễn Văn S thống nhất là không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản và nợ chung.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Phan thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hồng Y và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng.

2/Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 23/05/2014 cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc

cấp dưỡng nuôi cho chị Nguyễn Hồng Y. Chị Nguyễn Hồng Y không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng Y phải chịu 300.000đ, nhưng chị Y đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0002406 ngày 18/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC